

Số: 1393 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 18 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Khu dân cư số 3, số 4 phía Bắc thuộc khu đô thị
phía Tây Nam, thành phố Bắc Giang”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 800/TTr-STNMT ngày 14/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu dân cư số 3, số 4 phía Bắc thuộc khu đô thị phía Tây Nam, thành phố Bắc Giang” (sau đây gọi là dự án) của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Lam Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Mỹ Độ và xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ

¹ Thành lập theo Quyết định số 899/QĐ-TNMT ngày 13/9/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND Thành phố Bắc Giang, UBND phường Mỹ Độ, UBND xã Tân Mỹ; Công ty TNHH xây dựng và thương mại Lam Sơn và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Chủ dự án (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Viet Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN “ KHU DÂN CƯ SỐ 3, SỐ 4 PHÍA BẮC THUỘC KHU ĐÔ THỊ
PHÍA TÂY NAM, THÀNH PHỐ BẮC GIANG ”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu dân cư số 3, số 4 phía Bắc thuộc Khu đô thị phía Tây Nam, thành phố Bắc Giang.
- Địa điểm thực hiện: Phường Mỹ Độ và xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Công ty TNHH xây dựng và thương mại Lam Sơn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi: Dự án được thực hiện tại phường Mỹ Độ và xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 12,62 ha.

* Quy mô của dự án:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật: Dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ phần kết cấu hạ tầng kỹ thuật trên 02 khu đất có tổng diện tích khoảng 12,62ha, gồm:

+ Khu số 3: Quy mô diện tích khoảng 9,19ha, thuộc một phần của Đồ án quy hoạch chi tiết Khu số 3, khu phía Bắc thuộc Khu đô thị phía Tây Nam, thành phố Bắc Giang được UBND thành phố Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 30/10/2020, phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 03/11/2021; gồm các hạng mục: San nền, hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, bãi đỗ xe, hạ tầng kỹ thuật sau nhà, ga rác, cây xanh hè đường;

+ Khu số 4: Quy mô diện tích khoảng 3,43ha, thuộc một phần Đồ án quy hoạch chi tiết Khu số 4, khu phía Bắc thuộc Khu đô thị phía Tây Nam, thành phố Bắc Giang được UBND thành phố Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 10/09/2020, phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 03/11/2021; gồm các hạng mục: San nền, hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, bãi đỗ xe, hạ tầng kỹ thuật sau nhà, ga rác, cây xanh hè đường.

- Công trình nhà ở: Xây thô, hoàn thiện mặt tiền 54 căn nhà tại các phân lô có ký hiệu LK.04 (2 căn), LK.07 (14 căn), LK.08 (21 căn) của Khu số 3 và LK- 01 (17 căn) của Khu 4 với diện tích đất là 6.993,59 m²; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 25.176,92 m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, bãi đỗ xe, hạ tầng kỹ thuật sau nhà, ga rác, cây xanh hè đường, xây thô và hoàn thiện mặt tiền 54 căn nhà,...

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành của dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 99.000m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất để thực hiện dự án, di dân tái định cư:

+ Dự án chiếm dụng khoảng 126.189 m² đất, trong đó đất trồng lúa: 99.000 m²; đất mặt nước nuôi trồng thủy sản: 8.547 m²; đất ở: 1.200 m²; đất giao thông: 17.442 m².

+ Có 12 hộ dân phải bố trí di dân tái định cư khi thực hiện dự án.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thảm thực vật, phá dỡ các công trình hiện trạng,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu,...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển chất thải từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng đi đổ thải; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển đất san lấp và vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

++ Bụi phát sinh từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng; từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (cát, sỏi, xi măng, sắt thép,...); từ hoạt động thi công thổi bụi lớp móng cấp phối đá dăm.

++ Khí thải phát sinh từ quá trình tưới nhựa thấm bảm, dính bảm và trải bê tông nhựa nóng.

++ Khí thải phát sinh từ quá trình hàn

++ Khí thải phát sinh từ quá trình sơn hoàn thiện 54 căn nhà.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị, từ quá trình rửa xe,... và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng, từ hoạt động phát quang thảm thực vật và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các hộ các hộ gia đình,...

+ Phát sinh nước thải, rác thải từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.

+ Phát sinh bụi, khí thải từ quá trình xây dựng thứ cấp (như nhà ở, nhà văn hoá, khu công cộng, trường học,...); từ phương tiện giao thông ra vào khu dân cư; từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư; từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ. Mùi hôi phát sinh từ khu tập kết rác thải sinh hoạt.

+ Chất thải nguy hại gồm: Các loại đồ điện tử cũ hỏng, pin, acquy thải, bao bì hóa chất tẩy rửa, bình xịt côn trùng, bóng đèn huỳnh quang hỏng,...

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

+ Chất thải phát sinh từ quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật.

+ Sự cố cháy nổ; sự cố khi xảy ra thiên tai, bão lụt; sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước của khu dân cư,...

- Nước mưa chảy tràn kéo theo bụi từ mái nhà, đất cát từ sân bãi, đường đi,... xuống hệ thống thoát nước mưa.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 4m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliforms...

+ Nước thải thi công phát sinh khoảng 2,4m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng hệ thống thoát nước trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, TSS...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển chất thải từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng đi đổ thải; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển đất san lấp và vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO₂, bụi....

+ Bụi phát sinh từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng; từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; từ quá trình bóc dỡ nguyên vật liệu (cát, sỏi, xi măng, sắt thép,...); từ hoạt động thi công thổi bụi lớp móng cấp phối đá dăm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Khí thải phát sinh từ quá trình tưới nhựa thấm bảm, dính bảm và trải bê tông nhựa nóng có thông số ô nhiễm đặc trưng: VOC và các hợp chất hữu cơ độc hại,...

+ Khí thải phát sinh từ quá trình hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x,....

+ Khí thải phát sinh từ quá trình sơn hoàn thiện 54 căn nhà. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, VOCs

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 20kg/ngày.

- Chất thải phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng (phá dỡ nhà cửa, đường bê tông, mộ,...): 925,06 tấn.

- Đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển phát sinh khoảng 0,065m³/ngày.

- Chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 3 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc, rễ cây thân gỗ, cây bụi,...

- Đất nạo vét hữu cơ phát sinh khoảng 19.800 m³, trong đó: khối lượng tận dụng vào các khu cây xanh khoảng 7.133,51 m³, khối lượng dư thừa khoảng 12.666,49 m³.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng gồm vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ,... khoảng 0,12 tấn/ngày.

- Chất thải nguy hại bao gồm: Thùng, can đựng dầu diesel và mỡ bôi trơn, dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải, găng tay, giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại (dầu, mỡ), bóng đèn huỳnh quang thải, hỏng phát sinh khoảng 397kg/năm.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về về Tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội; tác động đến đa dạng sinh học; tác động đến giao thông của khu vực,...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố do bom mìn tồn lưu từ chiến tranh; sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố tai nạn giao thông; sự cố do thiên tai,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải

- Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án và từ khu dân cư hiện trạng thôn Tân Phượng giáp ranh khu số 4 của dự án khoảng $385,6\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ (trong đó nước thải phát sinh từ dự án khoảng $352\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ (nước thải phát sinh từ khu số 3 khoảng $320\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, từ khu số 4 khoảng $32\text{m}^3/\text{ngày đêm}$); nước thải phát sinh từ khu dân cư hiện trạng thôn Tân Phượng giáp ranh khu số 4 khoảng $33,6\text{m}^3/\text{ngày đêm}$). Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn kéo theo bụi từ mái nhà, đất cát từ sân bãi, đường đi,... xuống hệ thống thoát nước mưa. Thông số ô nhiễm đặc trưng: COD, tổng chất rắn lơ lửng,...

* Bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp (như nhà ở, nhà văn hoá, khu công cộng, trường học,...).

- Khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂,...

- Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO₂, NO₂, THC...

- Khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ với thông số ô nhiễm đặc trưng: CHF₃, CH₂F₂, C₄F₁₀,...

- Mùi hôi phát sinh từ khu tập kết rác thải sinh hoạt với thông số ô nhiễm đặc trưng là NH₃, H₂S,...

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 1.980 kg/ngày .

- Bùn thải phát sinh từ các bể tự hoại của các hộ gia đình, khu công cộng, dịch vụ khoảng $88\text{m}^3/\text{năm}$.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp, bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật:

+ Các dự án thứ cấp (nhà ở gia đình, trường học, công trình công cộng, dịch vụ,...) được triển khai sau khi dự án hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, chất thải rắn xây dựng phát sinh từ quá trình xây dựng này bao gồm vỏ xi măng, bìa caton, gạch vỡ, bê tông rơi vãi, sắt thép...

+ Quá trình chặt cây, cành cây phòng mùa mưa bão, trồng cây thay thế phát sinh một lượng chất thải khoảng 8 m³/năm (sau 05 năm trồng cây mới phải cắt tỉa cành vào mùa mưa bão).

+ Bùn, cặn thải phát sinh từ quá trình nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải, hố ga phát sinh khoảng 28,9 m³/năm.

+ Quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật làm phát sinh vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, bê tông hỏng, ... Khối lượng phát sinh không xác định, phụ thuộc vào từng đợt duy tu.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của dự án như: Các loại đồ điện tử cũ hỏng, pin, acquy thải, bao bì hóa chất tẩy rửa, bình xịt côn trùng, bóng đèn huỳnh quang hỏng,...phát sinh khoảng 662 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông đi lại trong khu vực dự án,...

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội.

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ; sự cố do thiên tai, bão lũ; sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước của khu dân cư,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

** Nước thải sinh hoạt*

- Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động, loại có bể chứa chất thải thể tích 4000lít/bể đặt tại khu lán trại của công nhân, hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (tần suất 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy).

** Nước mưa chảy tràn*

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

- Thi công các mương, cống thoát nước theo đúng thiết kế kỹ thuật của Dự án trước hoặc sau mùa mưa. Đối với những vị trí đào, đắp chưa kịp thi công cống, mương thoát nước kiên cố sẽ được xây dựng tuyến thoát nước mưa tạm thời, riêng biệt với tuyến thu gom, thoát nước thải tại các công trường thi công và tại nhà điều hành, lán trại của công nhân. Thiết kế các hố lắng (kích thước 1,2x1,5m) để tránh ùn tắc đất đá trên tuyến thoát nước. Các tuyến thoát nước mưa này sẽ được nạo vét định kỳ (6 tháng/1 lần) đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy.

** Nước thải thi công*

- Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công.

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

- Bố trí khoảng từ 2 đến 3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

- Đối với nước thải phát sinh từ quá trình rửa bánh xe: Xây dựng tại công trường thi công 01 hố lắng cấu tạo 03 ngăn, dung tích 05 m³ /hố để thu gom, lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa bánh xe. Nước thải sau khi lắng, lọc được tái sử dụng vào mục đích rửa bánh xe, làm ẩm nguyên vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển, tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi và khí thải.

- Tiến hành phun ẩm lên công trình trước, trong khi phá dỡ: Dùng các vòi phun nước để phun lên các vị trí máy đục, máy búa làm việc cũng như toàn bộ khu vực phá dỡ. Thực hiện phá dỡ nhanh, gọn, theo nguyên tắc phá đến đâu làm sạch ngay đến đó, phế thải được xúc bốc ngay lên xe ô tô vận chuyển đi đổ thải tại nơi quy định.

- Tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu khu vực thi công, đặc biệt là đoạn đi qua trường học và khu tập trung đông dân cư để giảm bụi.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc thiết bị, luôn để các máy móc thiết bị hoạt động trong trạng thái tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại.

- Phun nước dập bụi trong khu vực thi công tần suất 2-4 lần/ngày.

- Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành quây tường tôn cao tối thiểu 2m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực xung quanh để hạn chế tác động do bụi, khí thải đồng thời hạn chế những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

- Bố trí vòi nước phun rửa bánh xe trong khu vực dự án trước khi các phương tiện tiếp tục lưu thông trên đường.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

- Đá dăm rải đường được làm ẩm đúng tiêu chuẩn để hạn chế lượng bụi phát sinh trong quá trình rải đá.

- Các phương tiện vận chuyển đá dăm được che chắn, bao bọc kín để hạn chế việc khuếch tán bụi ra môi trường dọc các tuyến đường vận chuyển.

- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ quá trình tưới nhựa thấm bảm, dính bảm và trải bê tông nhựa nóng:

- + Trước khi thực hiện công tác thổi bụi để trải nhựa. Nhà thầu thi công yêu cầu công nhân tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Đặc biệt những khu vực gần khu đông dân cư phải tiến hành quét dọn sạch sẽ các loại đất, bùn sau khi thu dọn phải được vận chuyển đi đổ thải. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

- + Sử dụng công nghệ trải thảm bê tông nhựa nóng được cơ quan chuyên ngành thẩm định và phê duyệt.

- + Quá trình thi công mặt đường bê tông nhựa nóng phải được thực hiện trong những ngày không mưa với điều kiện móng đường khô ráo.

- + Trước khi rải lớp bê tông nhựa cần làm sạch, bằng phẳng và làm khô mặt lớp móng, tưới nhựa thấm bảm trên lớp mặt móng trước khi tiến hành rải lớp bê tông nhựa nóng.

- + Đối với công nhân xây dựng: Trang bị khẩu trang phòng độc, kính phòng hộ bảo vệ mắt, găng tay, mũ, quần áo bảo hộ.

- + Tránh thi công trải nhựa đường vào các giờ cao điểm nhằm giảm ảnh hưởng mùi, nhiệt trong quá trình thi công đến người dân sống gần tuyến đường thực hiện dự án.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình hàn: Quá trình hàn thực hiện trong khu vực riêng biệt, chủ dự án bố trí tại khu vực khuất gió, cách xa khu vực dân cư, hạn chế phát tán khói hàn ra xung quanh. Công nhân làm việc trực tiếp trong quá trình hàn được trang bị kính mắt, khẩu trang hoạt tính, bảo hộ lao động,.. để đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe cho công nhân.

- Đối với khí phát sinh từ quá trình sơn:

+ Khi sơn sẽ sử dụng lưới bao xây dựng để bao phủ bên ngoài toàn bộ các công trình cần sơn nhằm tránh bụi sơn bắn vào các công trình xung quanh.

+ Đối với sắt thép cần sơn sẽ được che chắn hoặc sơn ở vị trí thấp dưới mặt đất để thuận lợi cho việc che chắn hạn chế phát tán sơn ra xung quanh rồi mới đưa lên lắp đặt trên cao.

+ Đối với việc sơn tường nhà thực hiện quy trình sơn đúng kỹ thuật, sử dụng sơn nước được pha sẵn sau đó công nhân mới đưa lên cao để sơn đảm bảo tiết kiệm nguyên liệu, hạn chế ảnh hưởng đến xung quanh cho nước sơn bị rơi rớt ra ngoài. Bên cạnh đó nhà thầu thi công huấn luyện cho công nhân việc thực hiện kỹ thuật sơn, nhúng con lăn với nước sơn vừa đủ không quá ngập trong nước sơn, không để gây sơn vuron quá dài hoặc quá cao vừa đảm bảo nước sơn đều, không làm rớt hoặc vãi sơn ở con lăn. Vào những ngày gió to không tiến hành sơn phía bên ngoài tường.

+ Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động cần thiết, đặc thù của ngành sơn (gồm: quần áo, găng tay, giày ủng) để bảo vệ cơ thể ngăn không cho hóa chất thâm nhập qua da; kem bảo vệ và thuốc rửa; kính an toàn để bảo vệ mắt,...

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí 02 thùng chứa rác thải sinh hoạt có dung tích 120 lít/thùng tại khu vực thi công để công nhân thải bỏ chất thải khi phát sinh. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển chất thải mang đi xử lý theo quy định hàng ngày.

* Chất thải rắn thi công xây dựng

- Đối với chất thải từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau. Phần không tận dụng được chủ dự án thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng: Thu gom, vận chuyển đến bãi đổ thải tập trung có diện tích 5,0ha nằm tại phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang (Theo Văn bản số 2331/UBND-QLĐT ngày 17/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang về việc bố trí bãi đổ chất thải rắn từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng, thi công dự án trên địa bàn thành phố).

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án:

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,...: Bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,...: Thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

- Bố trí phương tiện, nhân lực, dụng cụ (xẻng) trong việc thu gom đất, cát rơi vãi trong quá trình vận chuyển nguyên, vật liệu, đất cát rơi vãi được thu gom sẽ được tận dụng đổ nền san lấp những khu vực trống trong khu vực dự án.

- Đối với đất bóc hữu cơ: Khối lượng 19.800 m³ trong đó 7.133,51 m³ được tận dụng vào các khu vực trồng cây xanh được quy hoạch trong phạm vi dự án. Phần dư thừa 12.666,49 m³ sẽ lưu chứa tạm thời tại khu vực của dự án với diện tích khoảng 2.981 m², tại phía Nam Khu số 3, thuộc ô đất CX2 của Dự án để phục vụ cho việc trồng cây xanh của dự án Khu B thuộc khu đô thị mới Đình Trám-Sen Hồ, huyện Việt Yên do công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Lam Sơn làm chủ đầu tư.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 03 thùng phi có dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu trữ. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Các thùng chứa chất thải nguy hại sẽ được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời có diện tích 6m² trong khu vực công trường (kho có nền xi măng, mái lợp phibroximang, cửa lưới thép, có biển cảnh báo). Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất 12 tháng/lần).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.

- Không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

- Sử dụng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi kim loại, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su, đệm đàn hồi cao su,... được lắp giữa máy và bệ máy đồng thời định kỳ kiểm tra hoặc thay thế.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động tham gia thi công xây dựng đúng quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; tổ chức thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ; kiểm định máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Lập bảng đề ra các nội quy và đội kiểm tra về an toàn lao động, giữ gìn vệ sinh môi trường và các quy chế phòng, chống cháy nổ trên công trường.

- Lập hàng rào ngăn hoặc biển báo hướng dẫn những nơi nguy hiểm tại công trường, tại các nút giao thông, kho chứa các chất dễ cháy nổ...

- Lắp biển báo cấm lửa và trang bị các thiết bị chữa cháy và dập cháy nhanh tại các khu vực dễ xảy ra cháy nổ.

- Tăng cường các biện pháp an toàn về phòng chống cháy, nổ tại các khu vực dễ cháy (lưu giữ nhiên liệu) như gắn biển cấm lửa, lập rào chắn cách ly.

- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ.

- Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bọt, bình CO₂, cát, hồ nước,...).

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Yêu cầu các chủ phương tiện chở vật liệu đúng tải trọng cho phép và tuân thủ luật giao thông, chạy đúng tốc độ cho phép nhằm hạn chế khả năng xảy ra tai nạn giao thông;

- Các xe tải vận chuyển nguyên vật liệu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,...;

- Khi xe ra vào khu vực cần phát tín hiệu cảnh báo để người đi lại trên các tuyến đường được nghe thấy để hạn chế tốc độ và đảm bảo sự an toàn khi đang lưu thông trên đường;

- Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý nhằm tránh các giờ cao điểm có khả năng ảnh hưởng đến giao thông chung (giờ đi làm việc, giờ tan làm, giờ đi học, tan trường...). Bố trí hợp lý thời gian, khoảng cách giữa các chuyến xe ra vào cách nhau hợp lý.

- Trước khi tiến hành san lấp tạo mặt bằng, chủ dự án tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định của Nhà nước.

- Công tác khảo sát, rà phá bom mìn nằm trong kế hoạch giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, được thực hiện trước giai đoạn san lấp tạo mặt bằng.

- Công tác khảo sát và rà phá bom mìn được thực hiện bởi các đơn vị có đủ năng lực và chuyên môn được Nhà nước quy định.

- Bố trí các tuyến mương đất thoát nước tạm để dẫn dòng khi thi công đảm bảo thoát nước khu vực tránh hiện tượng ngập úng vào mùa mưa.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra mương quy hoạch tiếp nhận.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

*** Nước thải sinh hoạt**

- Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải riêng rẽ với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu số 3 sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại được xây dựng bên trong các công trình được thu gom, đầu nối vào mạng lưới thoát nước thải chung tại khu đô thị phía Tây Nam thành phố Bắc Giang để đưa về trạm xử lý nước thải tập trung ký hiệu SH5, tại phường Mỹ Độ có công suất 10.000m³/ngày.đêm để xử lý.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu số 4 sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại được xây dựng bên trong các công trình được thu gom, đầu nối vào trạm xử lý nước thải nằm trong dự án khu dân cư số 2, khu phía Bắc thuộc khu đô thị phía Tây Nam thành phố Bắc Giang có công suất là 1.000m³/ngày.đêm để xử lý.

- Nước thải từ khu dân cư hiện trạng thôn Tân Phượng giáp ranh khu số 4 được đầu nối vào đường ống thu gom nước thải của khu số 4 và đầu nối trạm xử lý nước thải nằm trong dự án khu dân cư số 2, khu phía Bắc thuộc khu đô thị phía Tây Nam thành phố Bắc Giang có công suất là 1.000m³/ngày.đêm để xử lý.

*** Nước mưa chảy tràn**

- Hệ thống thoát nước thiết kế cho khu vực quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng nước mưa và nước thải. Hệ thống thoát nước theo chế độ tự chảy.

- Nước mưa trong các lô đất và trên đường được thu về các cửa thu có song chắn rác sau đó chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước mưa.

- Định kỳ 6 tháng/lần thực hiện nạo vét, kiểm tra hệ thống cống, rãnh thoát nước, hố ga, tránh ứ đọng, tắc nghẽn, gây ngập úng và bốc mùi hôi thối cho khu vực.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các tuyến đường chính, đường liên khu vực trong dự án được nhựa hóa.

- Hệ thống cây xanh trong khu vực dự án sẽ được quy hoạch và trồng mới theo đúng trong dự án đã được phê duyệt. Ngoài ra, dự án còn tăng cường mật độ cây xanh tại hai bên đường, vỉa hè của các tuyến đường giao thông nội bộ trong khu dân cư để đảm bảo mật độ cây xanh được nhiều hơn.

- Thường xuyên quét dọn, vệ sinh mặt đường nhằm hạn chế thấp nhất lượng bụi đất, lá cây trên mặt đường.

- Toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày tại khu dân cư sẽ được tập kết tại ga rác của khu dân cư và được xe chở rác của đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý hàng ngày.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt

- Đơn vị được bàn giao quản lý dự án sẽ đầu tư khoảng 50 thùng chứa rác, dung tích 100lít/thùng bố trí trên các trục đường phố và nơi công cộng, khoảng cách giữa các vị trí đặt thùng thu gom rác khoảng từ 60m đến 80m để người dân thuận tiện bỏ rác. Hàng ngày, đơn vị có chức năng sẽ thu gom, vận chuyển rác từ các điểm tập kết về các ga rác của khu dân cư (ga rác tại khu số 3 có diện tích 654 m², ga rác tại khu số 4 có diện tích 20 m²). Rác thải được tập kết tại ga rác và được xe chở rác của đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý.

- Bùn từ bể tự hoại của các hộ gia đình trong khu dân cư: Các hộ gia đình có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại của gia đình mình (tần suất khuyến khích 1 năm/lần).

* Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp; từ quá trình duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án:

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ quá trình xây dựng công trình thứ cấp như nhà ở của người dân, các công trình công cộng...: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đối với hoạt động xây dựng các công trình thứ cấp này. Trong quá trình xây dựng, yêu cầu người dân và đơn vị xây dựng các công trình công cộng thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải xây dựng phát sinh theo quy định, không đổ bừa bãi chất thải ra môi trường, không để vật liệu xây dựng lấn chiếm lòng đường.

- Chất thải từ quá bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật:

+ Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình do đơn vị được bàn giao quản lý dự án thuê các đơn vị có đủ chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định (định kỳ 6 tháng/lần đối với bùn nạo vét; cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá vỡ phát sinh từ quá trình duy tu bảo dưỡng hạ tầng: vận chuyển khi phát sinh).

+ Đối với đường bê tông hồng phải bóc đi để sửa: Đơn vị được giao quản lý dự án hợp đồng với các đơn vị có chức năng để tiến hành duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật vừa đảm bảo quá trình duy tu bảo dưỡng vừa đảm bảo công tác bảo vệ môi trường (khi xảy ra hồng hóc, xuống cấp). Thuê các đơn vị có đủ chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Đơn vị được giao quản lý dự án phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng quy định hiện hành. Các hộ gia đình có trách nhiệm tự thực hiện các biện pháp thu gom và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Trồng cây xanh trong khu vực dự án có tác dụng giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông, đồng thời tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Mạng lưới cấp nước cho hệ thống phòng cháy, chữa cháy của khu vực thực hiện dự án được tổ chức theo mạng lưới vòng, chung với hệ thống cấp nước, đảm bảo cấp nước cho phòng cháy chữa cháy được tốt nhất. Trụ nước chữa cháy ngoài nhà được bố trí dọc theo đường giao thông khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100m đến 150m/hạng, theo TCVN 2622-1995. Đảm bảo bán kính phục vụ không quá 150 (m).

- Tuân thủ các phương án quy hoạch, đảm bảo cao độ cos nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

- Thi công đường ống cấp, thoát nước theo đúng thiết kế, đảm bảo sử dụng hợp lý các loại đường ống và phụ tùng đường ống theo áp lực nước.

- Yêu cầu các đơn vị, hộ dân trong khu dân cư không được tự ý thi công, đào đất phía trên đường ống cấp, thoát nước.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống cấp, thoát nước nhằm kịp thời phát hiện các khu vực xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc xây mới.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

** Không khí làm việc*

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, tiếng ồn, bụi, SO₂, NO₂, CO.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT, QCVN 02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

** Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao các loại chất thải cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 800/TTr-STNMT ngày 14/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.